

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175 /2020/HS-ST
Ngày: 06/ 7/ 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trần Minh Phương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 06/ 7/ 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/ 2020/ HSST ngày 12/ 6/ 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/QĐXXST- HS ngày 26/ 6/ 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: SN A, đường D, phường N, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa: 0 /12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Ch; Tiền sự : Không ; Tiền án : Năm 2016 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » ; Năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » (bản án này không xác định bị cáo tái phạm) ; Nhân thân : Năm 2014 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » (bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi) ; Tạm giam từ ngày 24/3/2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại :

1. Bà Nguyễn Thị Qu – Sinh năm 1958 – Có mặt

Địa chỉ : Số nhà C, đường Ng, phường Đ, thành phố Thanh Hóa ;

2. Chị Trương Thị H - Sinh năm 1985- Vắng mặt

Địa chỉ : SN C, đường Tr, phường N, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00 ngày 14/03/2020, Nguyễn Văn T đi xe đạp mini màu đỏ đến nhà chị Nguyễn Thị Qu để xin việc làm. Khi đến nơi T nhìn thấy có một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave 36H8-8876 đang cắm chìa khóa trên ổ khóa dựng phía trước nhà. T quan sát không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đặt chiếc xe đạp của mình lên gác chở hàng của xe máy rồi nổ máy đi về nhà. Đến ngày 16/3/2020 khi T đang đi trên đường thì bị lực lượng Công an bắt giữ .

Ngày 18/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 36H8 - 8876 trị giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Ngày 30/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị Quy. Bà Qu không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Văn T còn khai báo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác cụ thể:

Khoảng 19h30 phút ngày 20/3/2020, T một mình đi bộ trên đường Tr, khi đi qua nhà chị Trương Thị H thì phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ, đen BKS 36B1 – 472.50 dựng ở trước nhà, T quan sát thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi lại dắt chiếc xe máy và đi đến khu vực cầu voi Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa để tìm nơi tiêu thụ nhưng không được, nên T đã đem về nhà cất giấu. Cùng ngày 20/3/2020 T đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp chiếc xe máy trên.

Ngày 23/4/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 36B1 – 472.50 trị giá 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

Ngày 04/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại tài sản cho chị Trương Thị H. Chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra T còn khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade màu đen tại phường Nam Ngạn thành phố Thanh Hóa, nhưng T không nhớ thời gian và địa điểm cụ thể. Sau khi trộm cắp T đã tháo rời lấy phụ tùng, linh kiện bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, còn lóc máy T vứt ở khu vực bờ sông ở phía sau nhà T. Quá trình điều tra không thu hồi được, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm bị hại và vật chứng, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe đạp mini T dùng để đi trộm cắp ngày 14/3/2020. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe đạp là của bà Phạm Thị Ch (mẹ đẻ của Nguyễn Văn T), khi T lấy xe đi bà Ch không biết T đi đâu, dùng xe vào việc phạm tội, nên không có căn cứ xử lý,

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKSTPTH ngày 12/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Trong các ngày 14/3/2020 và ngày 20/3/2020 bị cáo đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc xe máy trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.200.000đ (01 xe trị giá 4.000.000đ và 01 xe trị giá 7.200.000đ).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo, tuổi đời còn rất trẻ, nhưng không chịu lao động mà sớm dấn thân vào con đường phạm tội. Mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện phấn đấu trở thành người lương thiện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, nên cũng cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án trước là thuộc trường hợp “ Tái phạm”. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; đầu thú và tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Qu đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51 của BLHS; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS.

Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và chị Nguyễn Thị Qu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Trương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Thị Hương